

Số: 03/BC/VEGA

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO

**Việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội
trước khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua
tại Dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại xã Quang Châu, huyện Việt
Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh)**
(Trước khi thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội)

SỞ XÂY DỰNG BẮC NINH

ĐẾN Số:.....
Ngày: 03/9/25

Kính gửi: Sở Xây dựng Bắc Ninh

Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 3388/SXD-QLN ngày 10/10/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (nay là Bắc Ninh);

Căn cứ Văn bản số 2555/SXD-QLN ngày 30/06/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đối với các toà CT.02, CT.04 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh).

Công ty Cổ phần Đầu tư Vega báo cáo và đề nghị Sở Xây dựng đăng tải, công bố công khai tại Cổng Thông tin điện tử của Sở Xây dựng về việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trước khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua tại Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Tên dự án: Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Vega.
3. Địa điểm xây dựng dự án: phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh).
4. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký:
 - Chi nhánh Văn phòng Chủ đầu tư tại Bắc Ninh: Tầng 2, Thiên Ân Hotel, lô CC5, Khu B, KĐT Đình Trám – Sen Hồ, Việt Yên, Bắc Ninh;
 - Số điện thoại liên hệ: 088 616 0088

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

5. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng; hoàn thành xây dựng công trình đưa vào sử dụng: Đến hết Quý IV/2025;

- Đưa dự án vào vận hành, khai thác từ Quý I/2026 đến hết thời hạn thực hiện dự án.

6. Quy mô dự án: Diện tích dự án: 42.965,9 m², gồm các hạng mục:

- 03 toà nhà chung cư nhà ở xã hội cao 18 tầng, diện tích xây dựng khoảng 5.002,2m², diện tích sàn xây dựng khoảng 76.822,4m²;

- 01 toà nhà nhà chung cư thương mại cao 18 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 1.223,9m², diện tích sàn xây dựng khoảng 21.610m²;

- Hạng mục khác: Trường mầm non, Nhà để xe, khu phụ trợ, sân tập thể thao.

7. Số lượng căn hộ dự kiến bán gồm: 446 căn hộ nhà ở xã hội để bán tại tòa CT.02, CT.04

8. Diện tích căn hộ theo từng căn hộ: có phụ lục kèm theo.

9. Giá bán căn hộ:

Theo thông báo số 822/TB-VG ngày 22/08/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Vega về việc phê duyệt giá bán, giá cho thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân tại xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với những nội dung chính như sau:

Giá bán bình quân đã bao gồm thuế GTGT 5%, chưa gồm kinh phí bảo trì 2% là: 17.285.000 đồng/m²;

10. Việc thực hiện quy định về điều kiện được kinh doanh nhà ở tại Dự án:

- Trường hợp mở bán nhà ở hình thành trong tương lai phải có văn bản cho phép bán nhà ở hình thành trong tương lai của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Trường hợp mở bán nhà ở có sẵn thì phải có văn bản thông báo đủ điều kiện nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

11. Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký: 04/10/2025

12. Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký: 31/12/2025

13. Các nội dung khác: không có.

Công ty Cổ phần Đầu tư Vega trân trọng báo cáo Sở Xây dựng để biết và đăng tải thông tin dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND phường Nếnh;
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ

CỦA NGƯỜI KÝ



GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH 352 CĂN HỘ CHUNG CƯ TÒA CT2 - NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỀ BÁN

(Đính kèm Báo cáo việc bán nhà ở xã hội trước khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua tại Dự án nhà ở xã hội
xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh))

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tính tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					14,548.8	16,155.2						
1	03	01	03-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
2	03	02	03-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
3	03	03	03-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
4	03	06	03-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
5	03	07	03-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
6	03	08	03-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
7	03	09	03-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
8	03	10	03-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
9	03	12	03-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
10	03	13	03-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
11	03	14	03-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
12	03	15	03-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
13	03	16	03-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
14	03	17	03-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
15	03	18	03-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
16	03	19	03-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
17	03	22	03-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
18	03	23	03-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
19	03	24	03-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
20	03	25	03-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
21	03	26	03-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
22	03	27	03-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
23	03A	01	03A-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
24	03A	02	03A-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
25	03A	03	03A-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
26	03A	06	03A-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
27	03A	07	03A-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
28	03A	08	03A-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
29	03A	09	03A-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
30	03A	10	03A-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
31	03A	12	03A-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
32	03A	13	03A-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
33	03A	14	03A-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
34	03A	15	03A-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
35	03A	16	03A-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
36	03A	17	03A-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
37	03A	18	03A-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
38	03A	19	03A-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
39	03A	22	03A-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
40	03A	23	03A-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
41	03A	24	03A-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
42	03A	25	03A-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
43	03A	26	03A-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
44	03A	27	03A-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
45	05	01	05-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
46	05	02	05-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
47	05	03	05-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
48	05	06	05-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
49	05	07	05-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
50	05	08	05-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
51	05	09	05-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
52	05	10	05-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
53	05	12	05-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
54	05	13	05-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
55	05	14	05-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
56	05	15	05-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
57	05	16	05-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
58	05	17	05-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tìm tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					14,548.8	16,155.2						
59	05	18	05-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
60	05	19	05-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
61	05	22	05-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
62	05	23	05-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
63	05	24	05-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
64	05	25	05-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
65	05	26	05-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
66	05	27	05-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
67	06	01	06-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
68	06	02	06-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
69	06	03	06-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
70	06	06	06-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
71	06	07	06-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
72	06	08	06-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
73	06	09	06-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
74	06	10	06-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
75	06	12	06-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
76	06	13	06-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
77	06	14	06-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
78	06	15	06-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
79	06	16	06-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
80	06	17	06-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
81	06	18	06-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
82	06	19	06-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
83	06	22	06-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
84	06	23	06-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
85	06	24	06-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
86	06	25	06-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
87	06	26	06-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
88	06	27	06-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
89	06A	01	06A-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
90	06A	02	06A-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
91	06A	03	06A-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
92	06A	06	06A-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
93	06A	07	06A-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
94	06A	08	06A-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
95	06A	09	06A-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
96	06A	10	06A-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
97	06A	12	06A-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
98	06A	13	06A-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
99	06A	14	06A-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
100	06A	15	06A-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
101	06A	16	06A-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
102	06A	17	06A-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
103	06A	18	06A-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
104	06A	19	06A-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
105	06A	22	06A-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
106	06A	23	06A-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
107	06A	24	06A-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
108	06A	25	06A-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
109	06A	26	06A-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
110	06A	27	06A-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
111	08	01	08-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
112	08	02	08-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
113	08	03	08-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
114	08	06	08-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
115	08	07	08-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
116	08	08	08-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
117	08	09	08-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
118	08	10	08-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
119	08	12	08-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
120	08	13	08-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tính tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					14,548.8	16,155.2						
121	08	14	08-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
122	08	15	08-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
123	08	16	08-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
124	08	17	08-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
125	08	18	08-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
126	08	19	08-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
127	08	22	08-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
128	08	23	08-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
129	08	24	08-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
130	08	25	08-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
131	08	26	08-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
132	08	27	08-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
133	09	01	09-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
134	09	02	09-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
135	09	03	09-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
136	09	06	09-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
137	09	07	09-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
138	09	08	09-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
139	09	09	09-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
140	09	10	09-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
141	09	12	09-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
142	09	13	09-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
143	09	14	09-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
144	09	15	09-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
145	09	16	09-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
146	09	17	09-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
147	09	18	09-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
148	09	19	09-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
149	09	22	09-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
150	09	23	09-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
151	09	24	09-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
152	09	25	09-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
153	09	26	09-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
154	09	27	09-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
155	10	01	10-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
156	10	02	10-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
157	10	03	10-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
158	10	06	10-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
159	10	07	10-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
160	10	08	10-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
161	10	09	10-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
162	10	10	10-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
163	10	12	10-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
164	10	13	10-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
165	10	14	10-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
166	10	15	10-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
167	10	16	10-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
168	10	17	10-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
169	10	18	10-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
170	10	19	10-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
171	10	22	10-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
172	10	23	10-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
173	10	24	10-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
174	10	25	10-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
175	10	26	10-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
176	10	27	10-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
177	11	01	11-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
178	11	02	11-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
179	11	03	11-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
180	11	06	11-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
181	11	07	11-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
182	11	08	11-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH

149
TY
AN
TU
JA
C

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tính tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					14,548.8	16,155.2						
183	11	09	11-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
184	11	10	11-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
185	11	12	11-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
186	11	13	11-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
187	11	14	11-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
188	11	15	11-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
189	11	16	11-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
190	11	17	11-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
191	11	18	11-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
192	11	19	11-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
193	11	22	11-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
194	11	23	11-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
195	11	24	11-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
196	11	25	11-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
197	11	26	11-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
198	11	27	11-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
199	12	01	12-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
200	12	02	12-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
201	12	03	12-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
202	12	06	12-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
203	12	07	12-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
204	12	08	12-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
205	12	09	12-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
206	12	10	12-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
207	12	12	12-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
208	12	13	12-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
209	12	14	12-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
210	12	15	12-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
211	12	16	12-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
212	12	17	12-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
213	12	18	12-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
214	12	19	12-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
215	12	22	12-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
216	12	23	12-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
217	12	24	12-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
218	12	25	12-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
219	12	26	12-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
220	12	27	12-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
221	12A	01	12A-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
222	12A	02	12A-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
223	12A	03	12A-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
224	12A	06	12A-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
225	12A	07	12A-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
226	12A	08	12A-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
227	12A	09	12A-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
228	12A	10	12A-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
229	12A	12	12A-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
230	12A	13	12A-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
231	12A	14	12A-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
232	12A	15	12A-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
233	12A	16	12A-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
234	12A	17	12A-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
235	12A	18	12A-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
236	12A	19	12A-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
237	12A	22	12A-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
238	12A	23	12A-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
239	12A	24	12A-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
240	12A	25	12A-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
241	12A	26	12A-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
242	12A	27	12A-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
243	12B	01	12B-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
244	12B	02	12B-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tìm tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					14,548.8	16,155.2						
245	12B	03	12B-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
246	12B	06	12B-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
247	12B	07	12B-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
248	12B	08	12B-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
249	12B	09	12B-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
250	12B	10	12B-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
251	12B	12	12B-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
252	12B	13	12B-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
253	12B	14	12B-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
254	12B	15	12B-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
255	12B	16	12B-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
256	12B	17	12B-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
257	12B	18	12B-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
258	12B	19	12B-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
259	12B	22	12B-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
260	12B	23	12B-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
261	12B	24	12B-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
262	12B	25	12B-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
263	12B	26	12B-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
264	12B	27	12B-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
265	15	01	15-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
266	15	02	15-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
267	15	03	15-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
268	15	06	15-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
269	15	07	15-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
270	15	08	15-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
271	15	09	15-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
272	15	10	15-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
273	15	12	15-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
274	15	13	15-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
275	15	14	15-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
276	15	15	15-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
277	15	16	15-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
278	15	17	15-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
279	15	18	15-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
280	15	19	15-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
281	15	22	15-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
282	15	23	15-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
283	15	24	15-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
284	15	25	15-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
285	15	26	15-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
286	15	27	15-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
287	16	01	16-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
288	16	02	16-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
289	16	03	16-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
290	16	06	16-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
291	16	07	16-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
292	16	08	16-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
293	16	09	16-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
294	16	10	16-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
295	16	12	16-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
296	16	13	16-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
297	16	14	16-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
298	16	15	16-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
299	16	16	16-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
300	16	17	16-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
301	16	18	16-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
302	16	19	16-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
303	16	22	16-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
304	16	23	16-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
305	16	24	16-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
306	16	25	16-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tính tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					14,548.8	16,155.2						
307	16	26	16-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
308	16	27	16-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
309	17	01	17-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
310	17	02	17-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
311	17	03	17-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
312	17	06	17-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
313	17	07	17-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
314	17	08	17-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
315	17	09	17-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
316	17	10	17-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
317	17	12	17-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
318	17	13	17-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
319	17	14	17-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
320	17	15	17-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
321	17	16	17-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
322	17	17	17-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
323	17	18	17-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
324	17	19	17-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
325	17	22	17-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
326	17	23	17-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
327	17	24	17-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
328	17	25	17-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
329	17	26	17-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
330	17	27	17-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
331	18	01	18-01	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
332	18	02	18-02	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
333	18	03	18-03	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	Đ	T	Nội khu	CHCC NOXH
334	18	06	18-06	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
335	18	07	18-07	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
336	18	08	18-08	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
337	18	09	18-09	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
338	18	10	18-10	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	T	Đ	Liên kề	CHCC NOXH
339	18	12	18-12	CH-01.B	48.0	51.1	Thường	1N+1	B	T	Trung tâm	CHCC NOXH
340	18	13	18-13	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
341	18	14	18-14	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
342	18	15	18-15	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
343	18	16	18-16	CH-03.A	31.4	35.6	Thường	Studio	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
344	18	17	18-17	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
345	18	18	18-18	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
346	18	19	18-19	CH-02.A	44.9	49.7	Thường	1N+1	B	N	Trung tâm	CHCC NOXH
347	18	22	18-22	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
348	18	23	18-23	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
349	18	24	18-24	CH-02.B-1	44.0	49.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
350	18	25	18-25	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
351	18	26	18-26	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH
352	18	27	18-27	CH-02.B	43.8	48.5	Thường	1N+1	N	B	Nội khu	CHCC NOXH

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH 94 CĂN HỘ CHUNG CƯ TÒA CT4 - NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỀ BÁN
 (Đính kèm Báo cáo việc bán nhà ở xã hội trước khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua tại Dự án nhà ở xã hội xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh))

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tìm tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					3,546.4	3,967.4						
1	02	01	02-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
2	02	04	02-04	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
3	02	05	02-05	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
4	02	06	02-06	CH-02.A	44.6	49.7	Thường	1N+1	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
5	02	08	02-08	CH-01.B	53.7	59.2	Thường	2N2WC	N	Đ	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
6	02	09	02-09	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
7	02	10	02-10	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
8	02	11	02-11	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
9	02	12	02-12	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
10	02	15	02-15	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
11	02	16	02-16	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
12	02	17	02-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
13	02	18	02-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
14	03	01	03-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
15	03	04	03-04	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
16	03	05	03-05	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
17	03	06	03-06	CH-02.A	44.6	49.7	Thường	1N+1	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
18	03	08	03-08	CH-01.B	53.7	59.2	Thường	2N2WC	N	Đ	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
19	03	09	03-09	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
20	03	10	03-10	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
21	03	11	03-11	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
22	03	12	03-12	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
23	03	15	03-15	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
24	03	16	03-16	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
25	03	17	03-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
26	03	18	03-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
27	03A	01	03A-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
28	03A	04	03A-04	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
29	03A	05	03A-05	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
30	03A	06	03A-06	CH-02.A	44.6	49.7	Thường	1N+1	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
31	03A	08	03A-08	CH-01.B	53.7	59.2	Thường	2N2WC	N	Đ	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
32	03A	09	03A-09	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
33	03A	10	03A-10	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
34	03A	11	03A-11	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
35	03A	12	03A-12	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
36	03A	15	03A-15	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
37	03A	16	03A-16	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
38	03A	17	03A-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
39	03A	18	03A-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
40	05	01	05-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH

Số TT	Tầng cao	Số căn	Mã căn	Mẫu căn	DT thông thủy (m2)	DT tìm tường (m2)	Loại căn	Loại sản phẩm	Hướng Căn góc	Hướng Cửa	View	Loại nhà ở
					3,546.4	3,967.4						
41	05	04	05-04	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
42	05	05	05-05	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
43	05	06	05-06	CH-02.A	44.6	49.7	Thường	1N+1	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
44	05	08	05-08	CH-01.B	53.7	59.2	Thường	2N2WC	N	Đ	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
45	05	09	05-09	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
46	05	10	05-10	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
47	05	11	05-11	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
48	05	12	05-12	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	N	B	Sông/ Liền kề	CHCC NOXH
49	05	15	05-15	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
50	05	16	05-16	CH-02.C	46.5	51.4	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
51	05	17	05-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
52	05	18	05-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
53	06	01	06-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
54	06	04	06-04	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
55	06	05	06-05	CH-03.A	29.6	33.6	Thường	Studio	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
56	06	06	06-06	CH-02.A	44.6	49.7	Thường	1N+1	Đ	T	Cao tốc	CHCC NOXH
57	06	17	06-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
58	06	18	06-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
59	06A	01	06A-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
60	06A	17	06A-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
61	06A	18	06A-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
62	08	01	08-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
63	08	17	08-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
64	08	18	08-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
65	09	01	09-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
66	09	17	09-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
67	09	18	09-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
68	10	01	10-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
69	10	17	10-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
70	10	18	10-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
71	11	01	11-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
72	11	17	11-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
73	11	18	11-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
74	12	01	12-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
75	12	17	12-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
76	12	18	12-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
77	12A	01	12A-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
78	12A	17	12A-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
79	12A	18	12A-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
80	12B	01	12B-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
81	12B	17	12B-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
82	12B	18	12B-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
83	15	01	15-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
84	15	17	15-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
85	15	18	15-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
86	16	01	16-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
87	16	17	16-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
88	16	18	16-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
89	17	01	17-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
90	17	17	17-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
91	17	18	17-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
92	18	01	18-01	CH-03.B	27.6	31.6	Thường	Studio	T	Đ	Nội khu	CHCC NOXH
93	18	17	18-17	CH-03.C	27.7	31.6	Thường	Studio	B	N	Nội khu	CHCC NOXH
94	18	18	18-18	CH-02.D	44.5	49.3	Thường	1N+1	B	N	Nội khu	CHCC NOXH